Thứ Ba, Ngày 26 Tháng 8 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Như chưa hề có cuộc chia ly

▶ Thị trường có phiên tăng mạnh và xóa bỏ gần như hoàn toàn áp lực điều chỉnh trước đó tính từ vùng đỉnh. Trong đó, điểm sáng thuộc về các cổ phiếu largecap như VHM, VIC hay TCB, SSI. Đà lan tỏa tích cực với 299 mã tăng, trong đó 21 mã tăng kịch biên độ. Tuy nhiên, thanh khoản chưa thực sự đồng thuận khi giá trị giao dịch giảm, cho thấy sự dè dặt của dòng tiền bắt đáy. Nước ngoài cũng quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay, riêng giá trị mua ròng tại MSB đã chiếm hơn 700 tỷ.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 53.6 điểm (+3.32%), đạt 1,667.63 điểm; HNX-Index tăng 9.21 điểm (+3.45%), đạt 275.79 điểm. Thanh khoản toàn thị trường giảm về mức 42 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1.6 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 875 tỷ đồng, trong đó giá trị mua ròng lớn nhất ở MSB, VIX và MWG. Ngược lại, HPG, VHM và SSI là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất.

▶ VHM (+6.91%), VIC (+3.44%), TCB (+4.79%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất giúp thị trường giữ điểm. Ở chiều ngược lại, VPL (-0.74%), VCF (-6.09%), SVC (-6.97%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ tài chính, Bán lẻ và Bất động sản là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là SSI, MWG và VHM.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index ghi nhận một phiên tăng điểm mạnh và phủ nhận cây nến giảm điểm của phiên hôm qua. Thanh khoản giao dịch thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư sau 2 phiên giảm điểm mạnh trước đó. Nhìn chung, VN-Index vẫn duy trì xu hướng tăng trung hạn khi chỉ số vận động bám sát các đường hỗ trợ MA20. Nhà đầu tư cần quản trị rủi ro khi VN-Index vận động ngược lại và thủng hỗ trợ kênh xu hướng ở 1,510 điểm cùng với thanh khoản lớn.

Ở trường hợp tích cực: Thị trường nhiều khả năng sẽ gặp điều chỉnh trước khi tiếp tục tăng điểm để hướng tới 1,700 điểm. Các đợt điều chỉnh về quanh 1,550-1,570 sẽ là cơ hội tốt để nhà đầu tư gia tăng vị thế nếu có tín hiệu đảo chiều.

Ở trường hợp tiêu cực: Lực bán áp đảo khiến VN-Index đánh mất MA 20 và MA 50 kèm theo đó là thông tin bất lợi về kinh tế có thể khiến thị trường đánh mất xu hướng tăng trung hạn.

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,500-1,570 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân từng phần ở những cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và hưởng lợi từ kỳ vọng nâng hạng thị trường. Trong trường hợp, dòng tiền tổ chức không xuất hiện trở lại ở vùng 1,500-1,570 điểm, nhà đầu tư có thể giảm tỷ trọng cổ phiếu để quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,668	3.3	8.9	30.3	15.5	2.0	6,981,757
VN30 Index	1,849	3.7	10.8	40.2	15.1	2.2	4,881,989
VN Midcap	2,519	4.1	8.7	30.4	18.5	1.8	1,244,283
VN Smallcap	1,594	2.4	1.4	10.3	15.2	1.1	293,281
HNX Index	276	3.5	8.3	15.4	27.3	1.5	355,923
UpCom	109	0.2	2.9	15.6	13.4	1.8	801,156

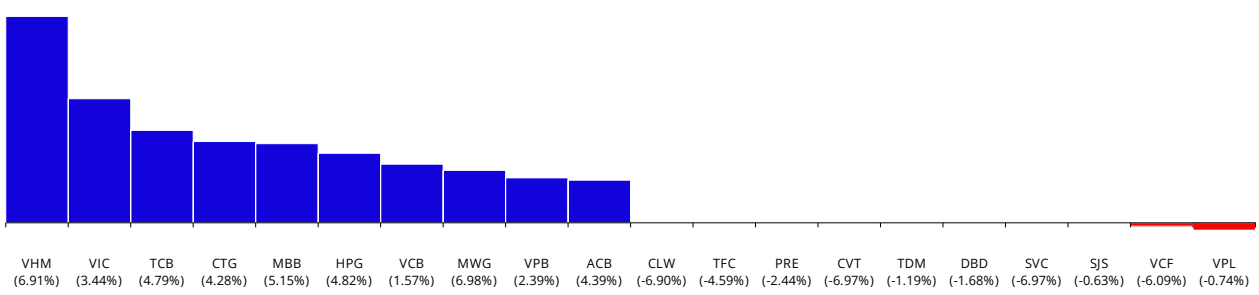
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	5.9	6.0	14.7	1.0	30.8	3.9	149,172
Bảo hiểm	2.9	11.6	17.0	27.7	18.1	1.8	59,851
Bất động sản	4.8	33.0	110.0	95.2	29.2	2.2	1,436,128
CNTT	1.3	-6.1	-22.5	-10.8	21.8	4.6	188,078
Dầu khí	1.7	-0.3	-5.6	-25.2	20.1	2.2	58,082
Dịch vụ tài chính	6.2	40.9	56.9	50.2	28.6	2.2	302,849
Tiện ích	0.9	5.4	4.7	-7.0	20.1	2.0	302,924
Du lịch và Giải trí	0.9	28.4	40.7	60.6	18.5	13.9	182,947
Hàng & DV CN	2.6	12.4	30.2	29.3	17.1	2.0	189,863
Hàng CN & Gia dụng	1.0	1.3	-12.1	-13.8	12.8	1.6	54,386
Hóa chất	2.8	0.9	-2.6	-8.9	20.8	1.9	225,459
Ngân hàng	3.4	24.3	35.1	38.9	11.8	2.0	2,865,728
Ô tô và phụ tùng	1.0	0.9	22.1	9.1	22.5	1.4	17,833
Tài nguyên Cơ bản	4.3	13.7	15.9	19.3	19.0	1.6	256,928
Th.phẩm & Đồ uống	1.5	5.3	5.0	-0.2	20.9	2.6	456,080
Truyền thông	4.6	11.5	9.6	93.9	21.0	1.6	3,226
Xây dựng và Vật liệu	3.1	16.3	27.2	31.3	20.8	1.7	162,344
Y tế	0.1	-0.7	-4.2	2.8	18.0	2.1	38,792

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.1	0.1	0.7	-0.8	-9.3	-2.5
USD/JPY	148	-0.2	-0.1	-0.7	3.3	-6.1	2.1
USD/CNY	7	0.1	-0.3	-0.3	-0.4	-1.9	0.5
KRW/USD	1,397	0.4	0.4	0.5	1.9	-5.1	5.1
EUR/USD	1	-0.2	0.1	-0.4	-2.2	-11.0	-4.1
USD/VND	26,354	0.2	0.2	0.6	1.7	3.4	6.0
Dầu Thô	64	-1.4	2.5	-1.9	3.8	-10.9	-17.5
Xăng	237	10.4	13.5	13.1	12.4	18.4	4.0
Khí đốt	3	-0.6	-3.1	-13.9	-19.6	-26.3	37.0
Than	111	0.0	0.3	1.0	10.9	-11.1	-23.3
Vàng	3,374	0.2	1.7	1.8	0.9	28.5	34.0
Thép cuộn	3,453	0.1	-0.7	-0.6	5.5	-0.5	8.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Nhi Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8000
✉ nhi.ntt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. CTF – Ô tô và phụ tùng : Tân Thành Đô đăng ký mua thêm 3 triệu cổ phiếu CTF từ ngày 28/8/2025 đến 26/9/2025, dự kiến nâng tỷ lệ sở hữu tại City Auto từ 15.21% lên 18.35%.

2. DXG – Bất động sản: Đất Xanh đã bán hết 1.027 căn hộ thuộc 4 tháp dự án The Privé chỉ trong hai đợt mở bán giai đoạn một từ ngày 21/8 đến 24/8, ghi nhận tỷ lệ cạnh tranh chốt căn lên đến 9:1.

3. HPG – Nguyên vật liệu: Giá thép tại Việt Nam tăng trở lại trong tháng 7 và 8/2025, các doanh nghiệp như Hòa Phát đã điều chỉnh giá HRC giao tháng 9 tăng khoảng 17 USD/tấn, mở ra cơ hội cải thiện biên lợi nhuận.

4. CTD – Xây dựng: Coteccons thưởng tối đa 6 tháng lương cho 5-6% nhân viên đạt hiệu suất xuất sắc và 4,5 tháng lương cho nhóm hiệu quả cao, theo công bố của ban lãnh đạo trong năm tài chính 2025.

5. LTG – F&B: Lộc Trời đã giảm số lao động từ 2.600 xuống khoảng 1,500 người và hủy chi trả cổ tức năm 2023 do nhiều quý thua lỗ, đồng thời đặt mục tiêu doanh thu 4,200 tỷ đồng và dự kiến lỗ EBITDA 524 tỷ đồng năm 2025.

6. VIC – Bất động sản: VinFast lần đầu ra mắt quốc tế hai mẫu xe buýt điện EB 8 và EB 12 tại Triển lãm Busworld Europe 2025 ở Brussels, Bỉ, với pin LFP dung lượng đến 422 kWh và phạm vi di chuyển tối đa 400 km.

7. STK – Dệt may: Sợi Thế Kỷ dự kiến phát hành gần 43.5 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 100:45 trong năm 2025, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá gần 434.9 tỷ đồng.

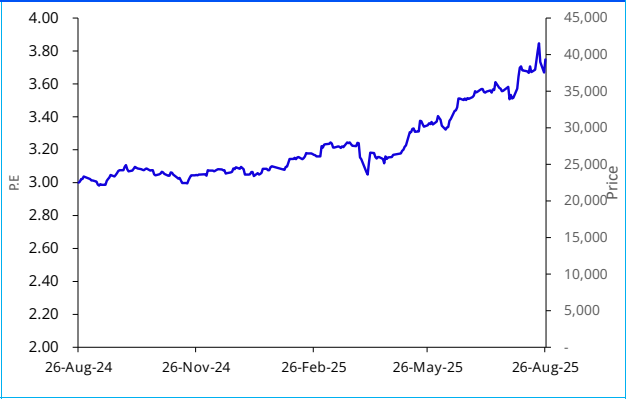
8. LTG – F&B: Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cổ đông Lộc Trời không thông qua kế hoạch kinh doanh với mục tiêu doanh thu 4,200 tỷ đồng và lỗ 524 tỷ đồng, đồng thời không bầu bổ sung ông Võ Trung Dũng vào HĐQT.

9. HAG – F&B: HAGL triển khai phát hành 210 triệu cổ phiếu để hoán đổi khoản nợ 2,520 tỷ đồng, dự kiến nâng vốn điều lệ từ 10,574 tỷ lên 12,674 tỷ đồng sau đợt phát hành.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - TCB

TCB – Ngân hàng: Ngày 25/8/2025, S&P Global Ratings nâng xếp hạng tín nhiệm của Techcombank lên mức BB, ghi nhận vị thế vốn và lợi nhuận bền vững, nợ xấu và chi phí dự phòng ở mức thấp so với ngành.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/25/2025	8/26/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.1	126	236	190	
2	Bán lẻ	18.6	641	1,407	1,186	
3	Dịch vụ tài chính	-6.5	6,344	7,124	7,615	
4	Du lịch và Giải trí	-23.1	404	326	424	
5	Xây dựng và Vật liệu	-24.8	2,127	2,416	3,212	
6	Thực phẩm và đồ uống	-33.7	2,543	1,931	2,911	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-33.7	363	326	492	
8	Bất động sản	-34.8	5,123	4,684	7,182	
9	Ngân hàng	-35.5	15,903	11,458	17,764	
10	Bảo hiểm	-39.8	91	71	119	
11	Tài nguyên Cơ bản	-41.0	2,153	1,698	2,879	
12	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-43.2	1,618	1,123	1,978	
13	Công nghệ Thông tin	-45.6	729	626	1,151	
14	Ô tô và phụ tùng	-48.2	167	119	229	
15	Hóa chất	-51.3	843	623	1,278	
16	Dầu khí	-54.9	1,116	648	1,437	
17	Y tế	-61.2	45	17	44	

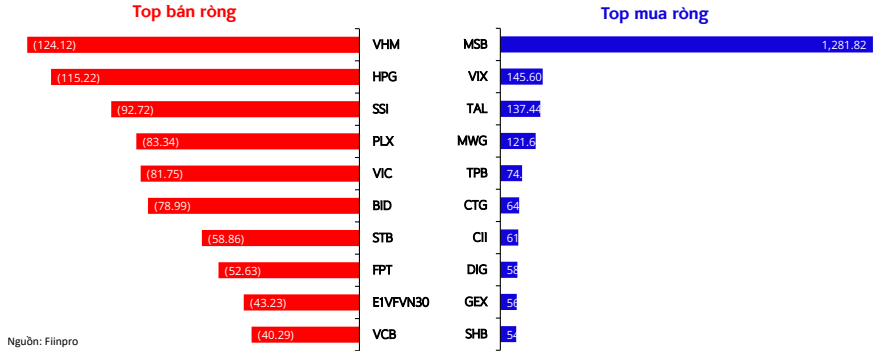
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

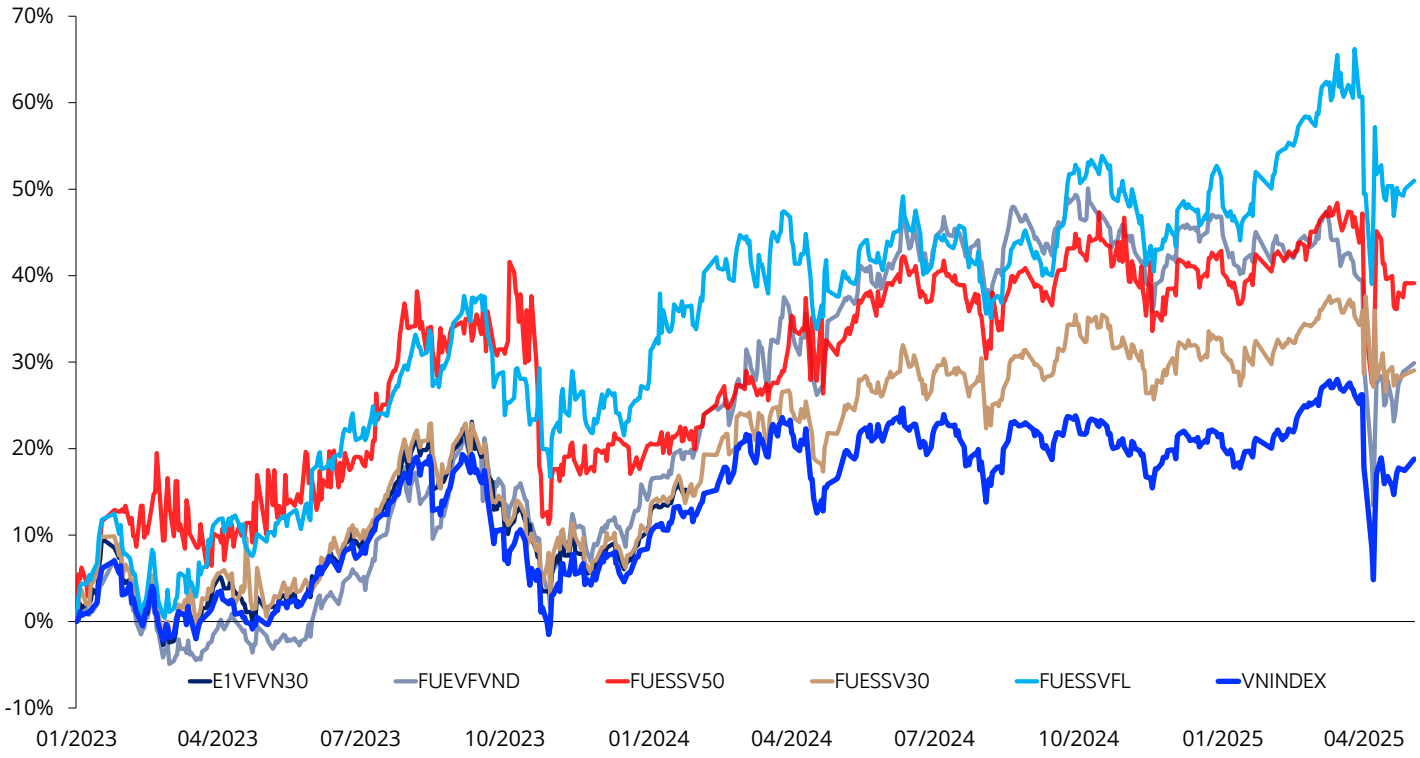
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/26/2025	4,160.4	3,285.4	875.1
8/25/2025	4,054.5	5,810.2	-1,755.8
8/22/2025	4,677.0	6,054.8	-1,377.8
8/21/2025	3,574.2	5,996.4	-2,422.2
8/20/2025	5,942.1	6,378.7	-436.6
8/19/2025	3,509.6	5,013.7	-1,504.2
8/18/2025	3,690.1	5,640.3	-1,950.2
8/15/2025	4,541.0	7,553.7	-3,012.6
8/14/2025	3,735.0	6,130.8	-2,395.8
8/13/2025	4,398.0	5,893.1	-1,495.1
8/12/2025	3,316.7	4,008.4	-691.6
8/11/2025	3,554.0	4,175.6	-621.6
8/8/2025	4,250.9	5,092.9	-842.0
8/7/2025	4,515.7	4,594.4	-78.7
8/6/2025	5,266.3	4,738.4	527.9
8/5/2025	7,068.0	9,407.3	-2,339.3

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	32,440	2.2%	11.4%	38.2%	1,633,300	51.9	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	27,970	3.6%	13.3%	39.2%	30,900	0.8	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	34,300	4.3%	21.8%	55.2%	52,800	1.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	39,950	6.1%	10.5%	19.2%	1,082,600	41.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,000	2.5%	15.5%	39.5%	184,900	4.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,200	2.2%	11.5%	38.9%	26,200	0.6	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,410	3.4%	10.7%	37.7%	309,800	6.8	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,550	0.0%	10.0%	35.9%	1,300	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,520	3.7%	11.1%	39.6%	72,000	0.9	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,590	3.2%	13.5%	29.9%	7,900	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	19,310	0.9%	17.8%	47.4%	500	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,250	1.1%	6.1%	14.8%	103,900	1.7	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	14,750	-4.2%	20.4%	24.8%	2,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,700	n.a	8.6%	16.9%	500	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,100	0.0%	9.0%	26.0%	0	n.a	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	235.9	(596,418)	(1,176,534)	40.7	17.4	1.0	1.78	2.0	13.1	49.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.2	(10,369)	(21,749)	41.3	25.5	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.8	(14,801)	(63,911)	64.3	22.7	1.0	1.69	1.8	11.0	82.1
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	507.4	(287,189)	(45,150)	19.3	20.6	1.0	2.07	1.9	12.3	81.5
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	40.4	17.5	0.9	1.80	1.8	12.8	45.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.2	(6,788)	(12,722)	41.3	20.6	0.8	1.69	2.2	14.2	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	39.3	(12,810)	(16,531)	41.8	19.6	1.0	1.52	2.2	14.2	66.8
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	32.8	55.5	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	87.8	(98,746)	(159,526)	41.5	21.9	0.9	1.88	1.7	10.6	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.9	(4,646)	1,231	28.8	23.8	0.9	1.34	1.7	17.5	42.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.8	6,089	(30,413)	54.0	23.9	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.6	(11,003)	2,434	15.9	22.9	1.0	1.94	2.0	13.2	83.7
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	19.5	31.9	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	16.9	25.1	1.0	2.09	1.8	11.6	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	21.0	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities